

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6771/SGDĐT-GDMNTH

Cà Mau, ngày 04 tháng 9 năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện giáo dục hòa nhập
đối với trẻ em, học sinh khuyết tật trong
cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Cơ sở giáo dục mầm non;
- Cơ sở giáo dục tiểu học.

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật (Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT); Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện (Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH); Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT); Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT); Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non (Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT).

Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện giáo dục hòa nhập đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, cụ thể như sau:

1. Điều tra, tuyên truyền, huy động và tiếp nhận trẻ em/học sinh khuyết tật đến trường

Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo cơ sở giáo dục trên địa bàn phối hợp với các ban, ngành liên quan điều tra, cập nhật đầy đủ thông tin trẻ em/học sinh (gọi chung là học sinh) trong độ tuổi đi học có khả năng tiếp cận giáo dục.

Căn cứ kết quả điều tra, cơ sở giáo dục chủ động tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được đến trường; tiếp nhận, bố trí lớp phù hợp với độ tuổi, dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật và điều kiện thực tế của nhà trường.

Đối với trẻ có dấu hiệu khuyết tật nhưng chưa có Giấy xác nhận khuyết tật, cơ sở giáo dục trao đổi với gia đình; tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, phường hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ hoặc người giám hộ thực hiện thủ tục xác định mức độ khuyết tật theo quy định.

2. Xác định dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật

Việc xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 15 đến Điều 20 Luật Người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 19/2026/TT-BYT; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Tổ chức hoạt động giáo dục

a) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân

- Mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập phải có Kế hoạch giáo dục cá nhân. Đối với những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà trẻ em, học sinh không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung, giáo viên trực tiếp giảng dạy phối hợp với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (nếu có) và gia đình học sinh xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở khả năng, nhu cầu, đặc điểm của học sinh, chương trình giáo dục và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân xác định rõ: khả năng, nhu cầu và đặc điểm của học sinh; mục tiêu năm học, học kỳ; nội dung, thời gian, biện pháp thực hiện, người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá. Cơ sở giáo dục quản lý, lưu trữ và định kỳ điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự tiến bộ của học sinh theo quy định Điều 9 Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

b) Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục

- Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục theo hướng linh hoạt, khuyến khích học sinh khuyết tật chủ động tham gia; chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng đặc thù phù hợp với khả năng, nhu cầu và phát huy năng khiếu, sở trường của học sinh.

- Học sinh khuyết tật học hòa nhập học theo chương trình giáo dục chung của cấp học. Trường hợp học sinh không có khả năng đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục chung, ***người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học hoặc một số môn học, hoạt động giáo dục cho phù hợp và phải được cụ thể hoá trong Kế hoạch giáo dục cá nhân.***

c) Đánh giá kết quả giáo dục

- Việc đánh giá kết quả giáo dục đối với học sinh khuyết tật thực hiện theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của học sinh.

- Đối với nội dung môn học, hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh có khả năng đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục chung thì đánh giá như học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập (đối với học sinh tiểu học đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học).

- Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá các nội dung, môn học được miễn.

d) Xét hoàn thành chương trình lớp học, cấp học

Người đứng đầu cơ sở giáo dục căn cứ vào kết quả học tập theo chương trình giáo dục chung để xét lên lớp, công nhận hoàn thành chương trình của cấp học; đối với học sinh không đáp ứng được chương trình chung thì căn cứ vào kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân để xem xét, công nhận hoàn thành chương trình lớp học, cấp học.

4. Chế độ, chính sách

a) Chính sách đối với trẻ em, học sinh khuyết tật học hòa nhập

- Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 và khoản 10 Điều 19 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP (mức hỗ trợ 150.000 đồng/người/tháng, tính theo thời gian học thực tế, tối đa 09 tháng/năm học).

- Hỗ trợ ăn trưa:

- + Trẻ em nhà trẻ bán trú là người dân tộc thiểu số và khuyết tật học hòa nhập, thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đang học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, thuộc đối tượng được thụ hưởng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP (mức hỗ trợ 360.000 đồng/trẻ/tháng tối đa 09 tháng/năm học).

- + Trẻ em mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi bán trú là người khuyết tật học hòa nhập được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP (360.000 đồng/trẻ/tháng, tối đa 09 tháng/năm học).

- + Trẻ em mẫu giáo 5-6 tuổi khuyết tật học hòa nhập được hỗ trợ tiền ăn trưa theo quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP (160.000 đồng/trẻ/tháng, tối đa 09 tháng/năm học).

- Học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập:

Riêng đối với học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng học bổng và hỗ trợ phương tiện học tập quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC như sau:

- + Học bổng: 80% mức lương cơ sở, thời gian hưởng 09 tháng/năm học.
- + Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập: 1.000.000 đồng/người/năm học.

b) Nguyên tắc áp dụng

Trường hợp học sinh đồng thời thuộc nhiều chính sách hỗ trợ cùng loại thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất, không hưởng trùng chi trả. Các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới.

c) Chính sách đối với giáo viên, nhân viên

- Giảm định mức giờ dạy/tiết dạy: Đối với giáo viên mầm non (công lập): Giáo viên dạy lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập, khi dạy đủ số giờ quy định, có 01 trẻ khuyết tật/lớp thì giáo viên được giảm 30 phút/ngày theo khoản 4 Điều 11 Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT. Sĩ số nhóm, lớp có 01 trẻ khuyết tật được tính giảm 05 trẻ; mỗi nhóm, lớp không quá 02 trẻ khuyết tật theo điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT.

- Chế độ phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật:

+ Áp dụng cho giáo viên mầm non và tiểu học công lập trực tiếp giảng dạy lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập có Giấy xác nhận khuyết tật.

+ Công thức tính phụ cấp thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP:

Phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật	=	Tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên	x	0,2	x	Tổng số giờ thực tế giảng dạy ở lớp có người khuyết tật
---	---	-------------------------------------	---	-----	---	---

+ Kinh phí thực hiện từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo thuộc ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Lưu ý: Chỉ tính trả phụ cấp đối với các tiết dạy thực tế có học sinh khuyết tật tham gia học tập và có sự điều chỉnh nội dung/phương pháp giáo dục theo Kế hoạch giáo dục cá nhân. Không chi trả phụ cấp đối với tiết dạy thuộc môn học, nội dung học sinh được miễn hoặc tham gia học tập bình thường.

d) Đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

- Đối với trường mầm non, mẫu giáo: Có dưới 20 trẻ khuyết tật học hòa nhập được bố trí 01 người, từ 20 trẻ trở lên bố trí tối đa 02 người. Nếu không bố trí được biên chế thì thực hiện hợp đồng lao động hoặc phân công giáo viên kiêm nhiệm theo

khoản 2 Điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT. Giáo viên mầm non kiêm nhiệm được giảm 02 giờ dạy/tuần theo khoản 2 Điều 10 Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT.

- Đối với trường tiểu học: Có dưới 20 học sinh khuyết tật học hòa nhập được bố trí 01 người; từ 20 học sinh trở lên được bố trí tối đa 02 người. Trường hợp không bố trí được biên chế thì hợp đồng lao động hoặc bố trí giáo viên kiêm nhiệm theo khoản 4 Điều 7 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT; giáo viên tiểu học kiêm nhiệm được giảm 03 tiết/tuần theo khoản 6 Điều 11 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

đ) Hỗ trợ đồ dùng học tập đặc thù cho cơ sở giáo dục công lập

Cơ sở giáo dục có người khuyết tật đang theo học được Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua sách, tài liệu và đồ dùng học tập đặc thù dùng chung theo khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách và vị trí việc làm nêu trên thực hiện theo các văn bản được viện dẫn và các quy định hiện hành có liên quan; trường hợp văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Sở GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, Thủ trưởng cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học tổ chức triển khai thực hiện nội dung Công văn này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học) để được hướng dẫn.

Công văn này thay thế Công văn số 4579/SGDĐT-GDMNTH ngày 08/10/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn giáo dục hòa nhập, lớp chuyên biệt đối với trẻ em, học sinh khuyết tật trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMN-TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hồng Nhung